

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom và tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện T, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 29/01/2024, đối với bị cáo:

PHẠM THỊ ÚT T2, sinh ngày 18/9/1997 tại tỉnh Sóc Trăng.

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Phạm Văn T và bà Tào Thị N.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Chồng: Chưa có; có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt theo lệnh truy nã và giam giữ từ ngày 21/10/2023. (Có mặt)

*** Bị hại: Ông** Nguyễn Phú S, **sinh năm 1993**; Địa chỉ: 3/2, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông** Lê Mạnh C, **sinh năm 1982**; Địa chỉ: Tổ E, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Trịnh Lý H, sinh năm 1986

2/ Bà Lưu Thị Huyền T1, sinh năm 1995

3/ Ông Ngô Trung H1, sinh năm 2003

4/ Ông Võ Văn L, sinh năm 1989

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2022, anh Nguyễn Phú S bán cho Lưu Thị Huyền T1 01 con chó Puh với giá 3.500.000 đồng. Sau khi T1 mua thì chó bị bệnh nên T1 đưa đi khám thú y hết 900.000 đồng. Đến ngày 30/6/2022, con chó trên bị chết. T1 yêu cầu S phải trả lại tiền mua chó là 3.500.000 đồng và tiền chữa bệnh cho chó là 900.000 đồng nhưng S không đồng ý và chặn Facebook, số điện thoại của T1. Sau đó, T1 gặp Trịnh Lý H (bạn của T1) kể lại sự việc trên và nhờ H đòi lại tiền từ S thì H đồng ý.

T1 và H bàn bạc với nhau, T1 lập nick Facebook giả làm người mua chó của S để Huỳnh h gặp S mua chó thì S đồng ý. Đến 13 giờ ngày 15/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 60H1-073.49 đến gặp S tại nhà thờ T3 ở xã T, huyện T. Sau đó, S dẫn H đi xem chó và H giả vờ đồng ý mua 2 con chó với giá 7.000.000 đồng. H nói với S tài khoản của H bị lỗi không rút tiền được nên nói S đi đến thị trấn T để lấy tiền thì S điều khiển xe mô tô biển số 60B7-459.53 đi theo Huỳnh xuống thị trấn T. Trên đường đi H gọi điện cho Võ Văn L và Lê Đình Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ ra tượng đài bờ hồ tại khu phố D, thị trấn T, huyện T để giúp H giải quyết công việc thì cả 2 đồng ý. Đ nhờ Ngô Trung H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đến bờ hồ còn Trần Văn G chở L đến bờ hồ rồi G đi về. Khi đến nơi H nói với L, Đ, H1 là S bán chó lừa đảo và nhờ L, Đ và H1 giúp H đòi tiền thì cả nhóm đồng ý và đứng vây quanh S. H gọi T1 ra tượng đài gặp S. T1 nhờ chị Phạm Thị Út T2 (bạn gái của H) sử dụng xe mô tô biển số 83Z1-023.57 chở ra tượng đài. Thiệt dừng xe đứng ở ngoài đường cách chỗ Huỳnh đứng khoảng 4m, còn T1 đi vào gặp S đòi

tiền thì S không đồng ý. Thấy vậy H dùng tay đánh vào đầu của S 2 cái, dùng gậy 3 khúc đánh nhiều cái vào chân của S còn H1 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt của S, L đá vào lưng S 02 cái. Đ dùng tay chân đánh nhiều cái vào người S để bắt S phải trả tiền cho T1. H yêu cầu S trả cho T1 số tiền 5.000.000 đồng, do bị đánh nên S đã lấy chiếc bóp trong túi xách ra đưa cho H số tiền 2.200.000 đồng. Do chưa đủ số tiền 5.000.000 đồng nên H lấy thẻ ATM của S yêu cầu S đọc mật khẩu để T1 đi rút tiền. Sau khi S đọc mật khẩu thì H đưa thẻ cho T1 và nói T1 đi rút số tiền 5.000.000 đồng. T1 rủ T2 đi rút tiền trong thẻ của S thì T2 đồng ý. T2 đứng ngoài chứng kiến và biết nhóm của H đánh S và lấy thẻ ATM của S bắt S đọc mật khẩu để cho T1 đi rút tiền. T1 điều khiển xe mô tô của T2 chở Thiết ra cây ATM để rút tiền nhưng trong tài khoản không đủ 5.000.000 đồng nên T1 chỉ rút được 3.000.000 đồng. T1 đưa tiền và thẻ cho H và cùng với L, Đ và T2 đi về trước.

H nói với S phải đưa thêm 10.000.000 đồng thì mới được đi về. Do S không có tiền nên H1 và H yêu cầu S đi cầm điện thoại Iphone 13 pro max lấy tiền đưa cho H. Do sợ bị đánh nên S đồng ý để H1 chở đi cầm điện thoại tại tiệm Đ1 ở khu phố E, thị trấn T lấy số tiền 10.000.000 đồng đưa cho H. H dùng tay đánh anh S hai cái vào mặt và để anh S đi về. Sau khi lấy được tiền thì H đưa cho T1 3.500.000 đồng, đưa cho T2 3.500.000 đồng và Huỳnh lấy 8.200.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, anh S đến Công an thị trấn trình báo sự việc trên. Công an thị trấn huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T giải quyết theo quy định. Sau khi sự việc xảy ra T2 bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 21/10/2023 thì bị bắt.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trịnh Lý H, Lưu Thị Huyền T1, Võ Văn L, Ngô Trung H1 và Phạm Thị Út T2 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Huỳnh, T1, L, H1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử tại bản án số 172/2023/HSST ngày 21/08/2023. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Út T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 16/CT/VKS-HS ngày 27/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Phạm Thị Út T2 về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Út T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Út T2 từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 83Z1-023.57 của Phạm Thị Út T2 sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa án tịch thu, sung quỹ nhà nước. Các vật chứng khác của vụ án và các đối tượng tham gia đã được xử lý tại bản án số 172/2023/HSST ngày 21/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị Út T2 đã trả lại cho anh Nguyễn Phú S số tiền 3.500.000 đồng. Anh S đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Thị Út T2 chung sống cùng với Trịnh Lý Huỳnh n khi Lưu Thị Huyền T1 đến nhà nhờ H đòi lại tiền mua chó và chữa bệnh cho chó từ S, bàn bạc với nhau về việc giả vờ mua chó và dụ S đến địa bàn thị trấn T để đòi tiền thì bị cáo Phạm Thị Út T2 đều chứng kiến và biết sự việc. Chiều ngày 15/7/2022, T1 nhờ bị cáo Phạm Thị Út T2, sử dụng xe mô tô biển số 83Z1-023.57 chở ra khu tượng đài bờ hồ thuộc khu phố D, thị trấn T, huyện T. Tại đây, bị cáo Út T2 dừng xe đứng ở ngoài đường cách chỗ Huỳnh đứng khoảng 4m, đã chứng kiến thấy: H dùng tay đánh vào đầu của S 2 cái, dùng gậy 3 khúc đánh nhiều cái vào chân của S, H1 dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt của S, L đá vào lưng S 02 cái, Đ dùng tay chân đánh nhiều cái vào người S, T1 tát vào mặt S 02 cái, chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng trong bóp, số tiền 3.000.000 đồng trong thẻ ATM của S và được chia số tiền 3.500.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Thị Út T2 đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền nhân thân và quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo T2 phạm tội với vai trò thứ yếu, giúp sức trong vụ án, cho mượn xe và cùng với T1 tới địa điểm, tuy không trực tiếp tham gia đánh bị hại nhưng bị cáo chứng kiến việc bị hại bị dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, bị chiếm đoạt số tiền mặt và tiền trong thẻ ATM. Đồng thời, bị cáo còn được chia số tiền 3.500.000 đồng đã chiếm đoạt từ bị hại.

[4.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có một phần hạn chế trong nhận thức pháp luật nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 xe mô tô biển số 83Z1-023.57 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phạm Thị Út T2, sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước. Các vật chứng khác của vụ án và các đối tượng tham gia đã được xử lý tại bản án số 172/2023/HSST ngày 21/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Phạm Thị Út T2 đã trả lại cho bị hại - anh Nguyễn Phú S số tiền 3.500.000 đồng. Anh S đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Út T2 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Út T2 **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 83Z1-023.57 (đã qua sử dụng), có số máy JF86E-2315252.

(Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị Út T2 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

